TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu K, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu K, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Đ1, sinh ngày 7/12/2003 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 01

năm 2020 đến khi cháu Đ1 thành niên. Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Cháu Nguyễn Hữu Đ2, sinh ngày 22/02/2001 đã thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001634 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Công Mười